



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

04.09.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

VÒNG QUAY RỦI RO TIẾP TỤC VỚI NHÓM NGÀNH THÉP

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

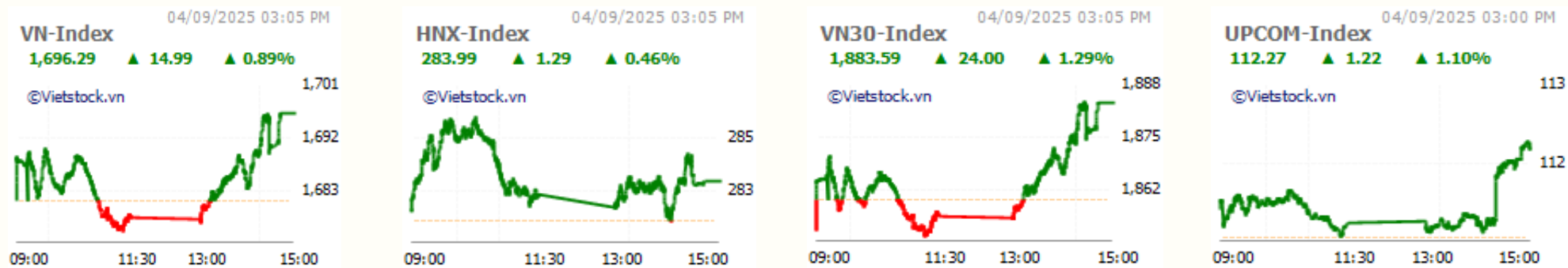
08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	378
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	195
Số cổ phiếu giảm giá	130
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	53

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	232
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	89
Số cổ phiếu giảm giá	78
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	388
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	193
Số cổ phiếu giảm giá	96
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	99

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	133,322.32	133,324.79	(2.48)
% KL toàn thị trường	9.69%	9.69%	
Giá trị	4,171,789	4,923,677	(751,888)
% GT toàn thị trường	10.47%	12.36%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,497.73	5,428.35	(930.62)
% KL toàn thị trường	9.69%	9.69%	
Giá trị	124,693	164,622	(39,929)
% GT toàn thị trường	4.43%	5.85%	

UPCOM

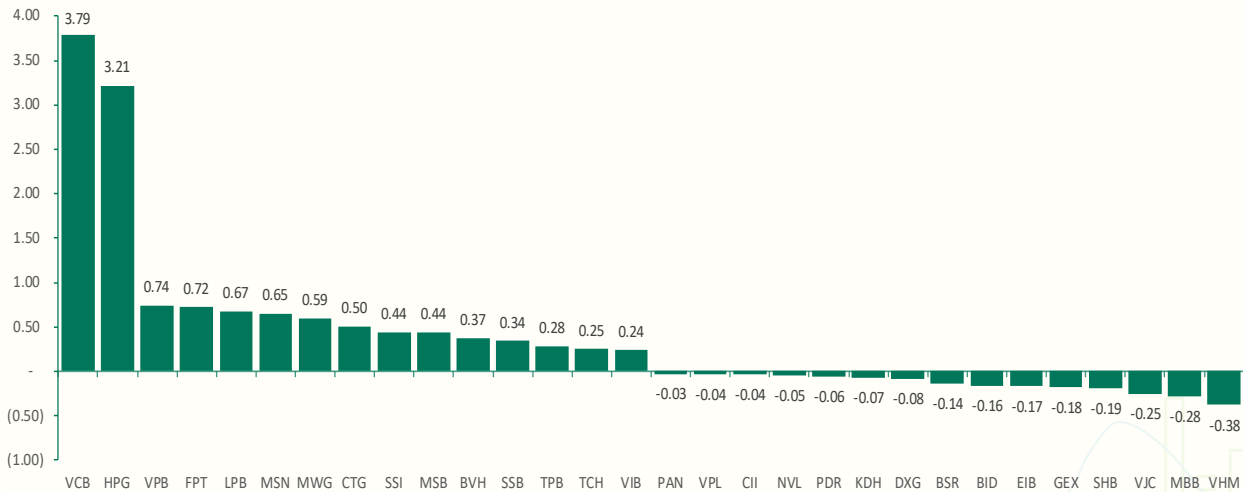
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	413.21	2,650.23	(2,237.02)
% KL toàn thị trường	0.54%	3.43%	
Giá trị	21,663	49,225	(27,563)
% GT toàn thị trường	1.89%	4.30%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	8,942,100	68,900	1,900 (2.84%)	12.52	2.69	5,501	575,706
2	VIC	1,988,700	125,000	0 (0%)	35.34	3.06	3,537	484,823
3	VHM	5,504,100	102,300	-400 (-0.39%)	14.53	1.82	7,039	420,188
4	BID	7,236,000	43,400	-100 (-0.23%)	10.93	1.87	3,972	304,727
5	TCB	16,817,900	39,600	0 (0%)	12.88	1.73	3,075	280,615
6	VPB	44,836,900	34,900	400 (1.16%)	15.91	1.82	2,193	276,894
7	CTG	9,019,200	51,000	400 (0.79%)	9.10	1.67	5,606	273,870
8	HPG	141,435,100	29,850	1,700 (6.04%)	14.21	1.56	2,100	229,113
9	FPT	11,033,600	105,000	1,800 (1.74%)	17.91	3.90	5,862	178,868
10	MBB	28,054,200	28,250	-200 (-0.7%)	6.52	1.35	4,331	172,389

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.90%	+37.12%	1,602
▼ Tài chính	+1.03%	+42.73%	104
> Tổ chức tín dụng	+1.03%	+40.47%	29
> Dịch vụ tài chính	+0.82%	+69.41%	62
> Bảo hiểm	+1.82%	+19.08%	13
▶ Bất động sản	+0.22%	+91.17%	133
▼ Công nghiệp	+0.25%	+27.01%	402
> Vận tải	+0.20%	+21.35%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.17%	+38.27%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+1.56%	+40.29%	53
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.93%	+2.32%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.94%	+2.46%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.17%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	+2.15%	+9.53%	4
▶ Nguyên vật liệu	+2.78%	+19.62%	284
▶ Tiện ích	+0.41%	+8.37%	154
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	+1.04%	+22.51%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	+1.92%	+19.02%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	-0.11%	+2.71%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.67%	+60.62%	73
> Xe và linh kiện	+0.86%	+1.18%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+1.58%	-16.70%	41
> Dịch vụ viễn thông	+1.64%	-18.09%	18
> Truyền thông và giải trí	+0.58%	+12.11%	23
▶ Năng lượng	-0.07%	+1.69%	53
▼ Công nghệ thông tin	+1.63%	-19.50%	16
> Phần mềm và dịch vụ	+1.63%	-19.77%	9
> Phần cứng và thiết bị	+1.08%	+26.58%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.67%	+3.88%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.77%	+6.91%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-0.29%	-29.47%	11

Vòng quay rủi ro tiếp tục với nhóm ngành thép

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 14.99 điểm (+ 0.89%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Nguyên vật liệu, bảo hiểm, dịch vụ viễn thông, phần mềm và dịch vụ, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, tổ chức tín dụng, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, xe và linh kiện, dịch vụ tài chính, thời trang và hàng lâu bền, tiện ích, vận tải, hàng hóa công nghiệp...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như HPG, HSG, NKG, MSR, DGC, BVH, MIG, BMI, VGI, FOX, CTR, FPT, VEF, TLG, TV2, VCB, VPB, LPB, HDB, VIB, MCH, MSN, KDC, ANV, VHC, CSM, VGT, TNG, C4G, GAS, POW, HDG, REE, GMD, VSC, HAH, HHV, VCG, LCG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 26;
- ✓ HSG đã tăng giá 100 đ với giá hàng bán giá ra và điều này sẽ thúc đẩy lãi gộp ngay cả khi biên gộp không thay đổi;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 66%;

(ii) MSR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng;
- ✓ MSR hình thành mẫu hình cốc tay cầm với kháng cự là vùng giá 24 – 26. Cổ phiếu cần có một Break out để xác nhận xu hướng tăng giá mới. Chúng tôi hiện thị trường đang xuất hiện tin đồn MSR có thể bán cổ phần cho các đối tác Trung Quốc (Tin xuất hiện trên báo nước ngoài) và điều này thúc đẩy giá cổ phiếu tăng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iii) CSM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Bullish Engulfing";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 3 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt kháng cự trung hạn và đang hình thành sóng 3 tăng giá với mục tiêu 18-22;
- ✓ Nhà máy Bình Dương sẽ hết khấu hao năm sau tiết kiệm khoảng 100 tỷ;

- ✓ Q3/2025, CSM sẽ có mức lãi kỷ lục trong vài năm nhờ khoản bồi thường di dời nhà máy khỏi KCN Biên Hòa 1. Chúng tôi chưa có thông tin về khoản hoàn thuế VAT 400 tỷ của DN;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(iv) GMD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 73 – 82;
- ✓ GMD đã trả hết nợ vay bằng USD nên không còn rủi ro tỷ giá và công ty dự kiến thanh lý dự án cao su có thể mang lại lợi nhuận khác 200 tỷ (Dự án này hàng năm GMD đều trích lập từ 50 – 100 tỷ chi phí khác);
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(iv) VGT tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VGT vẫn trong giai đoạn Build Up mẫu hình – NĐT cần quan sát thêm;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 67%;

(2) Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ tiêu dùng, năng lượng ...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như TNH, JVC, VPL, BSR ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TNH đang trong sóng 5 giảm giá với mục tiêu 14 – 16;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 65%;

(ii) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: "Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu thận trọng;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá quanh vùng 19 - 24;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ số đang có xu hướng “Build Up”

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng nhưng vẫn nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 862 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, MSB, FPT, NKG, HSG, DIG, HCM, MBS, VPI, SAB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VPB, VHM, MSN, MWG, GEX, DXG, VSC, CTG, TPB, VIC...Khối ngoại vẫn tiếp tục xu hướng bán ròng chưa thấy hồi kết trên TTCK Việt Nam. Trong năm nay, Indonexia đang là điểm tới của dòng vốn ngoại trên TTCK chứ không phải Việt Nam.

(ii) VN-Index đóng cửa tăng điểm trong phiên hôm nay dù thanh khoản thấp hơn mức trung bình. Chúng tôi cho rằng sau giai đoạn thanh khoản cao trào, có lẽ thị trường đang giao dịch khá thận trọng sau kỳ nghỉ lễ. Nhiều NĐT đã bán ra trước kỳ nghỉ lễ có lẽ sẽ tạm thời đứng ngoài quan sát lúc này. Chúng tôi cho rằng có thể xu hướng điều chỉnh > 5% của VN-Index đã kết thúc và có thể chỉ số không cần phải kiểm tra lại vùng đáy 1,600 điểm trong giai đoạn tới bởi chúng tôi thấy sự xoay tua phân hóa dòng tiền rất lớn lúc này. Trên góc nhìn lịch sử, chúng tôi thấy TTCK Việt Nam đang lặp lại những hình ảnh của TTCK Trung Quốc giai đoạn 2014 – 2015 (Cả về bối cảnh và chính sách kinh tế, tham vọng của chính phủ thúc đẩy các DN Make By Viet Nam cũng như cách vận động của TTCK. Nếu chiếu theo góc nhìn lịch sử này, VN-Index hoàn toàn có thể tiến về vùng định giá P/E = 25 trong giai đoạn tới – Tất nhiên, đây đơn giản là góc nhìn mang tính chất trung hạn.

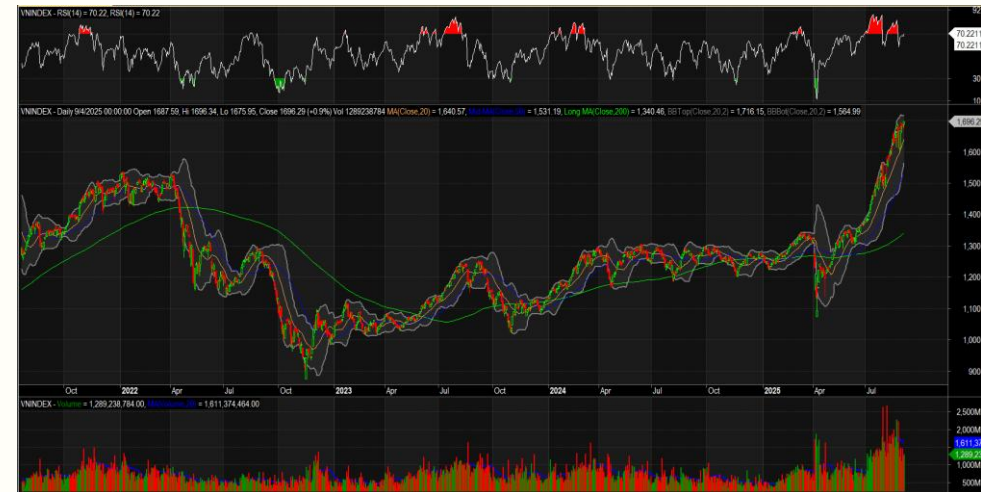
Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là TLG, TCH...

Các cổ phiếu mua tích lũy trong phiên hôm nay là VGT, TLG, VHC, TNG, PAC, VGI, PVT, PNJ, DPG...

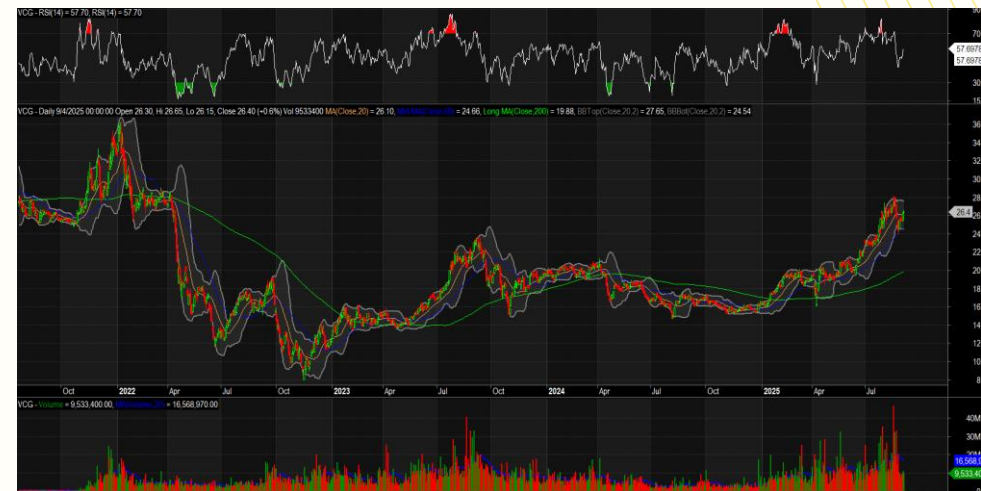
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 08 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VPB, VNM, STB, HPG, HDB, VIB, TPB, MWG...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,600 điểm và kháng cự là 1,700 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VCG



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	634.13	635.05	633.22	NO	638.25	644.2	648.32	654.27	628.18	624.06	618.11	613.99
HNINDEX	284.22	284.34	284.11	YES	285.77	287.54	289.09	290.86	282.45	280.9	279.13	277.58
UPINDEX	111.73	111.67	111.79	YES	112.41	112.97	113.65	114.21	111.17	110.49	109.93	109.25
VN30	1872.57	1867.05	1878.08	NO	1894.98	1906.38	1928.79	1940.19	1861.17	1838.76	1827.36	1804.95
VNINDEX	1689.53	1686.15	1692.91	NO	1703.1	1709.92	1723.49	1730.31	1682.71	1669.14	1662.32	1648.75
VNXALL	2929	2923.12	2934.88	NO	2953.03	2965.3	2989.33	3001.6	2916.73	2892.7	2880.43	2856.4
VN30F1M	1870.13	1863.65	1876.62	NO	1896.67	1910.23	1936.77	1950.33	1856.57	1830.03	1816.47	1789.93
VN30F1Q	1845.13	1840.6	1849.67	NO	1865.27	1876.33	1896.47	1907.53	1834.07	1813.93	1802.87	1782.73
VN30F2M	1864.5	1859	1870	NO	1888	1900.5	1924	1936.5	1852	1828.5	1816	1792.5
VN30F2Q	1840.17	1836	1844.33	NO	1858.33	1868.17	1886.33	1896.17	1830.33	1812.17	1802.33	1784.17
BCM	67.67	67.65	67.68	YES	67.93	68.17	68.43	68.67	67.43	67.17	66.93	66.67
ACB	27.6	27.58	27.63	YES	27.8	27.95	28.15	28.3	27.45	27.25	27.1	26.9
BID	43.5	43.55	43.45	NO	43.85	44.3	44.65	45.1	43.05	42.7	42.25	41.9
BVH	59.83	59.5	60.17	NO	61.27	62.03	63.47	64.23	59.07	57.63	56.87	55.43
CTG	51.07	51.1	51.03	YES	51.73	52.47	53.13	53.87	50.33	49.67	48.93	48.27
GAS	64.07	64	64.13	NO	64.33	64.47	64.73	64.87	63.93	63.67	63.53	63.27
GVR	29.5	29.5	29.5	YES	29.7	29.9	30.1	30.3	29.3	29.1	28.9	28.7
FPT	104.57	104.35	104.78	NO	105.93	106.87	108.23	109.17	103.63	102.27	101.33	99.97
HDB	32.97	32.88	33.06	NO	33.38	33.62	34.03	34.27	32.73	32.32	32.08	31.67
HPG	29.37	29.13	29.61	NO	30.38	30.92	31.93	32.47	28.83	27.82	27.28	26.27
LPB	45.45	45.35	45.55	NO	46.3	46.95	47.8	48.45	44.8	43.95	43.3	42.45
MBB	28.32	28.35	28.28	NO	28.53	28.82	29.03	29.32	28.03	27.82	27.53	27.32
MSN	84.03	83.65	84.42	NO	86.07	87.33	89.37	90.63	82.77	80.73	79.47	77.43
MWG	76.3	75.7	76.9	NO	78.7	79.9	82.3	83.5	75.1	72.7	71.5	69.1
PLX	36.72	36.75	36.68	YES	36.93	37.22	37.43	37.72	36.43	36.22	35.93	35.72
SAB	46.88	46.78	46.99	NO	47.42	47.73	48.27	48.58	46.57	46.03	45.72	45.18
SSB	21.5	21.42	21.58	NO	21.8	21.95	22.25	22.4	21.35	21.05	20.9	20.6
SHB	18.95	19	18.9	NO	19.1	19.35	19.5	19.75	18.7	18.55	18.3	18.15
SSI	42.02	41.88	42.16	NO	42.88	43.47	44.33	44.92	41.43	40.57	39.98	39.12
TCB	39.65	39.68	39.63	YES	39.9	40.2	40.45	40.75	39.35	39.1	38.8	38.55
STB	56.3	56.25	56.35	YES	56.9	57.4	58	58.5	55.8	55.2	54.7	54.1
TPB	21.42	21.38	21.46	NO	21.78	22.07	22.43	22.72	21.13	20.77	20.48	20.12
VHM	101.33	100.85	101.82	NO	103.47	104.63	106.77	107.93	100.17	98.03	96.87	94.73
VCB	68.27	67.95	68.58	NO	69.63	70.37	71.73	72.47	67.53	66.17	65.43	64.07
VIB	23.05	23.1	23	NO	23.35	23.75	24.05	24.45	22.65	22.35	21.95	21.65
VIC	124.67	124.5	124.83	NO	126.33	127.67	129.33	130.67	123.33	121.67	120.33	118.67
VJC	140.57	140.85	140.28	NO	141.63	143.27	144.33	145.97	138.93	137.87	136.23	135.17
VPB	34.57	34.4	34.73	NO	35.33	35.77	36.53	36.97	34.13	33.37	32.93	32.17
VNM	61.93	62	61.87	NO	62.37	62.93	63.37	63.93	61.37	60.93	60.37	59.93
VRE	30.2	30.15	30.25	NO	30.5	30.7	31	31.2	30	29.7	29.5	29.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
NKG	38,165,500	15,321,460	249	6.78
HSG	28,845,500	10,801,450	267	6.89
TCH	24,450,200	10,761,610	227	6.62
AAS	6,477,600	2,091,140	309.76	-4.95
MSR	4,598,400	2,267,420	203	3.11
FUEMAV30	2,003,100	106,030	1,889	1.33
TVN	1,770,400	683,890	258.87	4.65
FIR	1,714,300	633,840	270	1.58
TLH	1,618,600	658,460	246	6.96
PNJ	1,615,100	745,260	216.72	2.43
PLP	971,900	137,490	707	6.81
TLG	903,300	199,070	454	5.76
S99	747,500	213,740	350	10
GDA	611,000	250,170	244	4.4
BDT	578,600	57,210	1011.36	2.15
MPC	545,200	150,670	362	3.8
VHE	524,600	140,100	374	-2.08
ABI	467,900	121,000	387	0.32
CCC	393,000	43,000	914	6.73
NED	359,200	126,980	282.88	1.41
C47	305,100	149,540	204	6.71
MVC	302,000	94,110	321	-0.71
PBC	229,100	38,190	600	-1.52
XMC	195,900	57,400	341	12.5
BIG	187,600	67,200	279.17	1.89
FMC	181,100	85,170	213	2.92
SBA	169,200	37,770	448	-0.34
KMR	161,400	48,280	334	0
ICT	159,900	51,820	309	3.76
TEL	151,000	-	1.#J	15
PGC	134,100	51,720	259	0.72
LHC	106,400	35,490	300	4.06
SCI	104,900	39,740	264	6.9
VPD	68,100	17,140	397	0
CLL	67,900	33,130	205	0.57
TTC	67,400	13,370	504	1.67
VPS	66,200	15,010	441	6.87
DHM	64,300	19,410	331	-4.02
TIS	63,300	30,510	207	3.77
BWS	61,500	12,080	509	0.29

- Lưu ý: NKG, HSG, TCH...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
3-Sep	TLG	Mua	≤ 55	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Theo chu kỳ thường tăng vào mùa tựu trường
3-Sep	PDR	Mua	≤ 26.3	10% -20%	Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá mới - Chúng tôi lưu ý PDR là cổ phiếu chúng tôi khuyến nghị mua trong báo cáo chiến lược

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 03/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.246 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên trước kỳ nghỉ lễ. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 24.034 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay ở mức 26.458 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.384 VND/USD, tăng 35 đồng so với phiên 29/08. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 130 đồng ở chiều mua vào và 150 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.780 VND/USD và 26.870 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 03/09, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,05 – 1,16 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước kỳ nghỉ lễ, cụ thể: ON 5,00%; 1W 5,23%; 2W 5,28% và 1M 5,38%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W, giao dịch tại: ON 4,30%; 1W 4,36%; 2W 4,40%, 1M 4,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở các kỳ hạn 3Y và 15Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 2,74%; 5Y 3,01%; 7Y 3,39%; 10Y 3,55%; 15Y 3,62%.
- Nghịệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 23.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 3.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 20.885,1 đồng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, 5.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 14 ngày, 2.443,01 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày, không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 91 ngày. Có 11.085,37 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, hôm qua NHNN bơm ròng 17.242,74 tỷ đồng ra thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở. Có 180.755,24 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 03/09, KBNN chỉ đấu thầu thành công 100 tỷ đồng ở kỳ hạn 10Y trong tổng số 13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 0,7%). Lãi suất trúng thầu là 3,45%, không đổi so với phiên đấu thầu trước. Kỳ hạn 5Y, 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng, 3.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

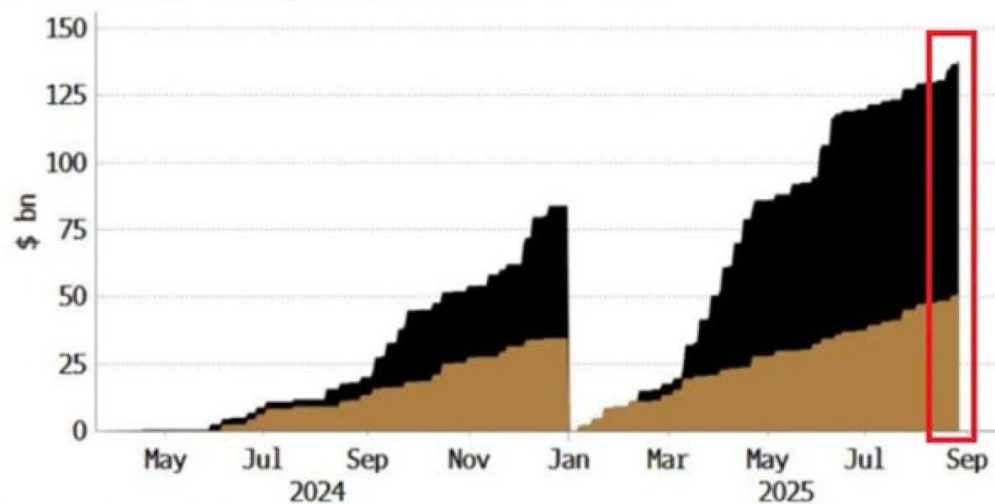
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Bộ Tài Chính Mỹ đã mua lại kỷ lục trái phiếu kho bạc nhằm tạo thanh khoản

Treasury Buybacks Are Small But Rising

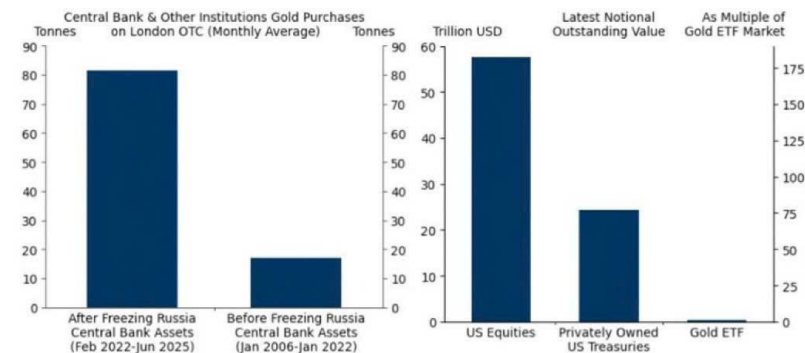
■ Cash Management Buybacks (Cumulative Year to Date)
■ Duration/Liquidity Buybacks (Cumulative Year to Date)



Source: Bloomberg; US Treasury

Các NHTW đã mua vàng cao kỷ lục đẩy giá vàng tăng giá mạnh

Exhibit 3: Central bank reserves diversification into gold has been sizable, driving gold prices meaningfully higher since 2022. Private diversification could be the next giant leap for gold prices



Source: Haver Analytics, Bloomberg, Goldman Sachs Global Investment Research



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)



<https://www.aas.com.vn>



1900 1811



trungtamcskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

